

TỜ TRÌNH

Thông qua BCTC năm 2020 đã được kiểm toán; Kết quả kinh doanh; Phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và chia cổ tức năm 2020

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021
của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Căn cứ:

- Kết quả kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tờ trình Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Kết quả kinh doanh năm 2020 và phê chuẩn mức trích lập quỹ doanh nghiệp, mức cổ tức năm 2020, cụ thể như sau:

1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

(Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đính kèm - đã được Công bố thông tin và đăng tải tại website công ty: www.camranhport.vn)

Ý kiến của kiểm toán: chấp thuận toàn phần Báo cáo tài chính của Công ty

2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2020 với các số liệu cụ thể như sau:

<i>Căn cứ:</i>	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện
1-	Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.088.972
2-	Doanh thu và thu nhập		
	Doanh thu và thu nhập hợp nhất	Đồng	139.706.493.632
	Doanh thu và thu nhập công ty mẹ	Đồng	135.406.717.171
3-	Lợi nhuận trước thuế		
	Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Đồng	28.260.675.533
	Lợi nhuận trước thuế công ty mẹ	Đồng	27.527.409.748
4-	Lợi nhuận sau thuế TNDN		
	Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất	Đồng	23.825.663.348
	Lợi nhuận sau thuế TNDN Công ty mẹ	Đồng	23.263.686.392



3. Thông qua kết quả đầu tư năm 2020 với các số liệu cụ thể như sau:

TT	Chi tiêu	Quy mô/khối lượng thực hiện	Giá trị đầu tư (Tr.đồng)	
			Tổng mức phê duyệt đầu tư	Giá trị tài sản hoàn thành đến 31/12/2020
I	Đầu tư XDCB hạ tầng		2.799	2.376
1	Cải tạo, chuyển đổi công năng Câu lạc bộ công nhân thành văn phòng TTKT		1.864	1.577
2	Hệ thống điện năng lượng mặt trời áp mái khu VP	52KWp	935	799
II	Đầu tư mua sắm MMTB		1.272	476
1	Ứng dụng công nghệ thông tin		1.120	361
	Phần mềm kế toán (FAST)			195
	Máy chủ (Server)			166
2	Bộ ngoại ngữ đa chức năng BN3	6m ³	152	115
Tổng cộng			4.071	2.852

4. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ doanh nghiệp và mức cổ tức năm 2020: (Báo cáo tài chính riêng năm 2020)

Nội dung	Tỷ lệ (%)	Số tiền (đồng)
1. Lợi nhuận thực hiện		27.527.409.748
2. Thuế TNDN phải nộp		4.263.723.356
3. Lợi nhuận sau thuế (3 = 1 - 2)		23.263.686.392
4. Trích lập quỹ doanh nghiệp (4=4.1+4.2+4.3+4.4)		7.412.018.892
4.1. Quỹ đầu tư phát triển	15%	3.489.553.000
4.2. Quỹ khen thưởng	6%	1.395.821.000
4.3. Quỹ phúc lợi	10%	2.326.369.000
4.4. Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	0.86%	200.275.892
5. Cổ tức còn lại năm 2019 để lại chưa chia		3.240.864.500
6. Cổ tức thực chia năm nay (7% vốn ĐL trừ CP quỹ)	7.0%	17.117.532.000
7. Cổ tức chưa chia còn lại chuyển sang năm sau		1.975.000.000

Ghi chú:

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng; Trừ cổ phiếu quỹ (không chia cổ tức):

482.000.000 đồng; Cổ phiếu được chia cổ tức: 244.536.170.000 đồng.

Cổ tức thực chia: 244.536.170.000 đồng x 7% = 17.117.532.000 đồng

- Hình thức chi trả cổ tức năm 2020: bằng tiền
- Thời gian thực hiện chi trả cổ tức: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định ngày chốt danh sách chi trả và ngày thực hiện chi trả cổ tức theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Trân trọng kính trình./.

phuyen

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Số: 16/2021/TTr-CCR.HDQT

Cam Ranh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v Phê chuẩn Kế hoạch kinh doanh năm 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 và dự kiến cho năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận kế hoạch kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Số kế hoạch 2021
1. Sản lượng hàng qua cảng	Tấn	2.700.000
2. Tổng doanh thu Công ty mẹ	Triệu đồng	151.000
3. Tổng doanh thu hợp nhất	Triệu đồng	160.000
4. Lợi nhuận trước thuế Công ty mẹ	Triệu đồng	31.000
5. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất	Triệu đồng	31.500
6. Cổ tức chi trả dự kiến (%/ cổ phiếu)	%	Thấp nhất 7%
7. Kế hoạch đầu tư	Triệu đồng	33.500

Đính kèm: Kế hoạch kinh doanh, đầu tư, sửa chữa chi tiết năm 2021

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HDQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Tấn

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

(Công ty mẹ và hợp nhất)

(Ban hành kèm theo Tờ trình số 16/2021/TTr-CCR.HDQT, ngày 23/04/2021)

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%
I. SẢN LƯỢNG HÀNG THÔNG QUA		2.088.972	2.088.972	2.700.000	2.700.000	611.208	129,3%
1. Sản lượng theo mặt hàng	Tấn	2.088.972	2.088.972	2.700.000	2.700.000	611.208	129,3%
1.1. Sản lượng hàng container	Teu	0	0	0	0	0	
1.2. Sản lượng hàng ngoài container	Tấn	2.088.972	2.088.972	2.700.000	2.700.000	611.208	129,3%
a. Xuất khẩu	Tấn	1.474.065	1.474.065	1.910.000	1.910.000	435.935	129,6%
- Dăm gỗ	Tấn	1.040.409	1.040.409	960.000	960.000	(80.409)	92,3%
- Đá xây dựng	Tấn	433.656	433.656	950.000	950.000	516.344	219,1%
- Hàng khác	Tấn	0	0	0	0	0	
b. Nhập khẩu	Tấn	127.854	127.854	95.000	95.000	(32.674)	74,4%
- Thiết bị	Tấn	81.314	81.314	50.000	50.000	(31.134)	61,6%
- Cá đông lạnh	Tấn	8.355	8.355	15.000	15.000	6.645	179,5%
- Hàng khác	Tấn	38.185	38.185	30.000	30.000	(8.185)	78,6%
c. Nội địa	Tấn	487.053	487.053	695.000	695.000	207.947	142,7%
- Cát trắng	Tấn	157.713	157.713	120.000	120.000	(37.713)	76,1%
- Ximăng	Tấn	90.451	90.451	80.000	80.000	(10.451)	88,4%
- Muối	Tấn	20.791	20.791	25.000	25.000	4.209	120,2%
- Than đá	Tấn	12.546	12.546	60.000	60.000	47.454	478,2%
- Clinker	Tấn	113.261	113.261	120.000	120.000	6.739	105,9%
- Nông lâm thủy sản	Tấn	11.724	11.724	15.000	15.000	3.276	127,9%

DVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	Đơn vị	Số tăng/giảm	%
	- Đá xây dựng	Tấn	40.436	40.436	120.000	120.000	79.564	296,8%		
	- Cát xây dựng	Tấn	3.943	3.943	150.000	150.000	146.057	3804,2%		
	- Hàng khác	Tấn	36.188	36.188	5.000	5.000	(31.188)	13,8%		
	2. Sản lượng xuất nhập khẩu, nội địa	Tấn	2.088.972	2.088.972	2.700.000	2.700.000	611.208	129,3%		
	2.1. Sản lượng xuất, nhập khẩu	Tấn	1.601.919	1.601.919	2.005.000	2.005.000	403.261	125,2%		
	Trong đó container	Tấn	0	0	0	0	0			
	2.2. Sản lượng nội địa	Tấn	487.053	487.053	695.000	695.000	207.947	142,7%		
	Trong đó container	Tấn	0	0	0	0	0			
	3. Hành khách thông qua	Khách	0	0	0	0	0			
	4. Số lượt tàu vào cảng	Tàu	240	240	280	280	40	116,7%		
	II. Sản lượng dịch vụ hàng hải	Tấn	740.000	740.000	1.000.000	1.000.000	260.000	135,1%		
	1. Dịch vụ kho bãi	Tấn	210.150	210.150	250.000	250.000	39.850	119,0%		
	2. Dịch vụ phương tiện, thiết bị	Tấn	321.400	321.400	450.000	450.000	128.600	140,0%		
	3. Sản lượng chuyển tải ngoài phao	Tấn	0	0	0	0	0			
	4. Dịch vụ khác	Tấn	208.450	208.450	300.000	300.000	91.550	143,9%		
	III. TỔNG DOANH THU (3+6+8)	Tr.đ	135.407	139.706	151.000	160.000	20.294	114,5%		
	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tr.đ	134.131	138.416	149.800	158.750	20.334	114,7%		
	1.1. Bốc xếp	Tr.đ	63.579	63.579	75.000	75.000	11.421	118,0%		
	1.2. Lưu kho, bãi	Tr.đ	9.330	9.330	8.500	8.500	(830)	91,1%		
	1.3. Vận chuyển	Tr.đ	5.525	6.595	6.300	8.550	1.955	129,6%		
	1.4. Cầu bến	Tr.đ	10.371	10.371	11.000	11.000	629	106,1%		

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		ĐVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%		
1.5. Tàu kéo	12.493	12.493	12.000	12.000	Tr.đ	12.493	12.493	12.000	12.000	(493)	96,1%
1.6. Cho thuê phương tiện, thiết bị	2.410	2.410	500	500	Tr.đ	450	2.410	500	5.050	2.640	209,5%
1.7. Cho thuê cơ sở hạ tầng	10.455	10.455	9.200	9.200	Tr.đ	10.455	10.455	9.200	9.200	(1.255)	88,0%
1.8. Bến thủy nội địa	2.380	2.380	2.500	2.500	Tr.đ	2.380	2.380	2.500	2.500	120	105,0%
1.9. Kinh doanh xăng dầu	16.424	16.424	22.000	22.000	Tr.đ	16.424	16.424	22.000	22.000	5.576	134,0%
1.10. Dịch vụ khác	3.124	4.379	2.800	4.950	Tr.đ	3.124	4.379	2.800	4.950	571	113,0%
2. Các khoản giảm trừ	0	0	0	0	Tr.đ	0	0	0	0	0	
3. Doanh thu thuần về cung cấp dịch vụ (1-2)	134.131	138.416	149.800	158.750	Tr.đ	134.131	138.416	149.800	158.750	20.334	114,7%
IV. TỔNG CHI PHÍ (4+7+9)	107.880	111.446	120.000	129.400	Tr.đ	107.880	111.446	120.000	129.400	17.954	116,1%
4. Chi phí hoạt động kinh doanh (4.1 + 4.2)	103.998	107.545	117.100	126.500	Tr.đ	103.998	107.545	117.100	126.500	18.955	117,6%
4.1. Giá vốn hàng bán	84.032	86.360	95.000	101.738	Tr.đ	84.032	86.360	95.000	101.738	15.378	117,8%
- Chi phí nguyên nhiên vật liệu	1.040	1.138	1.150	3.390	Tr.đ	1.040	1.138	1.150	3.390	2.252	297,9%
- Chi phí công cụ dụng cụ	547	592	500	530	Tr.đ	547	592	500	530	(62)	89,5%
- Khấu hao TSCĐ	17.649	18.719	17.200	18.320	Tr.đ	17.649	18.719	17.200	18.320	(399)	97,9%
- Chi phí nhân công trực tiếp	32.236	33.981	35.900	37.790	Tr.đ	32.236	33.981	35.900	37.790	3.809	111,2%
<i>Trong đó: + Chi phí lương</i>	25.540	27.100	29.200	30.890	Tr.đ	25.540	27.100	29.200	30.890	3.790	114,0%
<i>+ Chi phí các khoản BH, KPCĐ</i>	2.446	2.631	2.400	2.600	Tr.đ	2.446	2.631	2.400	2.600	(31)	98,8%
<i>+ Chi phí ăn ca</i>	3.669	3.669	3.600	3.600	Tr.đ	3.669	3.669	3.600	3.600	(69)	98,1%
<i>+ Chi phí trực tiếp khác</i>	581	581	700	700	Tr.đ	581	581	700	700	119	120,5%
- Chi phí sửa chữa	2.229	2.899	3.000	3.640	Tr.đ	2.229	2.899	3.000	3.640	741	125,6%
- Chi phí bán hàng + giá vốn mua xăng dầu kinh doanh	15.010	15.010	20.700	20.700	Tr.đ	15.010	15.010	20.700	20.700	5.690	137,9%
- Chi phí khác:	19.032	14.021	16.550	17.368	Tr.đ	19.032	14.021	16.550	17.368	3.347	123,9%

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí bảo hiểm	Tr.đ	338	443	350	460	17	103,8%
+ Chi phí điện nước	Tr.đ	981	1.021	900	920	(101)	90,1%
+ Chi phí thuê vận chuyển	Tr.đ	6.233	5.233	6.000	6.000	767	114,7%
+ Chi phí thuê thiết bị, phương tiện	Tr.đ	9.199	4.539	8.500	8.620	4.081	189,9%
+ Chi phí thuê nhân công	Tr.đ	1.088	1.088	100	120	(968)	11,0%
+ Chi phí Khảo sát, kiểm định	Tr.đ	878	878	500	500	(378)	56,9%
+ Chi phí dự phòng	Tr.đ	0	0	0	0	0	
+ Chi phí khác	Tr.đ	315	819	200	748	(71)	91,3%
- Chi phí dự phòng (+)/hoàn nhập dự phòng (-)	Tr.đ	(3.711)					
4.2. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr.đ	19.966	21.185	22.100	24.762	3.577	116,9%
- Chi phí nhân viên:	Tr.đ	11.810	12.590	12.800	13.640	1.050	108,3%
Trong đó : + Tiền lương, tiền công	Tr.đ	10.760	11.440	11.800	12.520	1.080	109,4%
+ BHXH, KPCĐ, BHYT	Tr.đ	1.050	1.150	1.000	1.120	(30)	97,4%
- Chi phí nhiên liệu, vật liệu	Tr.đ	121	131	150	150	19	114,5%
- Khấu hao TSCĐ	Tr.đ	860	905	800	800	(105)	88,4%
- Chi phí sửa chữa	Tr.đ	396	396	300	300	(96)	75,8%
- Thuê nhà, đất	Tr.đ	2.421	2.451	3.000	3.030	579	123,6%
- Chi khác, trong đó:	Tr.đ	6.417	6.771	5.050	6.842	71	101,0%
+ Thù lao HĐQT và BKS	Tr.đ	352	442	300	395	(47)	89,4%
+ Chi phí dụng cụ, đồ dùng	Tr.đ	667	677	400	415	(262)	61,3%
+ Thuế, phí và lệ phí	Tr.đ	438	440	300	302	(138)	68,6%
+ Chi phí điện nước	Tr.đ	299	339	250	310	(29)	91,4%

Chỉ tiêu	Thực hiện 2020		ĐVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%
+ Chi phí công nghệ thông tin	130	130	Tr.đ	130	130	250	250	120	192,3%
+ Chi phí hội nghị, tiếp khách	1.594	1.645	Tr.đ	1.594	1.645	900	970	(675)	59,0%
+ Chi phí quảng cáo, tiếp thị	91	91	Tr.đ	91	91	80	80	(11)	87,9%
+ Chi phí đào tạo	255	255	Tr.đ	255	255	400	400	145	156,9%
+ Công tác phí, tàu xe	660	716	Tr.đ	660	716	400	1.860	1.144	259,8%
+ Chi phí an toàn và môi trường	251	251	Tr.đ	251	251	300	300	49	119,5%
+ Chi phí bảo hiểm LĐ	71	71	Tr.đ	71	71	150	150	79	211,3%
+ Chi phí dịch vụ pháp lý	109	109	Tr.đ	109	109	50	50	(59)	45,9%
+ Chi phí chuyên phát nhanh	56	56	Tr.đ	56	56	50	50	(6)	89,3%
+ Chi phí điện thoại, internet	258	283	Tr.đ	258	283	150	180	(103)	63,6%
+ Chi phí kiểm toán	95	125	Tr.đ	95	125	120	150	25	120,0%
+ Phí ngân hàng	32	32	Tr.đ	32	32	50	50	18	156,3%
+ Chi phí khác	1.059	1.109	Tr.đ	1.059	1.109	900	930	(179)	83,9%
- Chi phí dự phòng (+)/hoàn nhập dự phòng (-)	(2.059)	(2.059)	Tr.đ	(2.059)	(2.059)	0	0	2.059	0,0%
5. Lợi nhuận khai thác (3-4)	30.133	30.871	Tr.đ	30.133	30.871	32.700	33.200	2.329	107,5%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	1.258	1.068	Tr.đ	1.258	1.068	1.000	1.050	(18)	98,3%
- Lãi tiền gửi ngân hàng	850	945	Tr.đ	850	945	300	350	(595)	37,0%
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	408	123	Tr.đ	408	123	700	700	577	569,1%
- Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	0	0	Tr.đ	0	0	0	0	0	
- Doanh thu tài chính khác	0	0	Tr.đ	0	0	0	0	0	
7. Chi phí hoạt động tài chính	3.882	3.882	Tr.đ	3.882	3.882	2.800	2.800	(1.082)	72,1%
- Chi phí lãi vay	3.882	3.882	Tr.đ	3.882	3.882	2.800	2.800	(1.082)	72,1%
- Chi phí chênh lệch tỷ giá	0	0	Tr.đ	0	0	0	0	0	

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020		Kế hoạch 2021		So sánh KH 2021 với TH 2020	
		Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Công ty mẹ CCR	Hợp nhất	Số tăng/giảm	%
- Chi phí tài chính khác	Tr.đ	0	0	0	0	0	
8. Thu nhập hoạt động khác	Tr.đ	18	222	200	200	(22)	90,1%
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đ	0	204	0	0	(204)	0,0%
9. Chi phí hoạt động khác	Tr.đ	0	19	100	100	81	526,3%
<i>Trong đó: từ bán thanh lý tài sản</i>	Tr.đ	0	19	0	0	(19)	0,0%
V. EBITDA	Tr.đ	49.918	51.766	51.800	53.420	1.654	103,2%
VI. LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (III-IV)	Tr.đ	27.527	28.260	31.000	31.500	3.240	111,5%
10. CHỈ TIÊU LĐ-TL						0	
10.1. Lao động bình quân	người	210	228	210	230	2	100,9%
10.2. Tổng quỹ lương	Tr.đ	36.300	38.540	41.000	43.410	4.870	112,6%
10.3. Thu nhập bình quân 1 CBCNV/tháng	Tr.đ/ng	14,4	14,1	16,3	15,7	2	111,7%
VII. KPI - CHỈ TIÊU KHÁC						0	
11. Năng suất bình quân XD hàng cont./câu/giờ	Moves/h	0	0	0	0	0	
12. Năng suất bình quân XD hàng cont./tàu/giờ	Moves/h	0	0	0	0	0	
13. Năng suất xếp dỡ bình quân hàng rời, hàng bách hóa	T/ngày	5.802	5.802	7.500	7.500	1.698	129,3%

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2021

TT	Tên dự án	Quy mô	Tổng mức đầu tư (tỷ đ)	Nguồn vốn		Tiến độ		KH 2021 (Tỷ đồng)
				Tự có (tỷ đ)	Vay (tỷ đ)	Khởi công	Hoàn thành	
I	DA chuyển tiếp từ năm 2020		105,50	35,50	70,00			21
1	Đầu tư XD CB		70,50	30,50	40,00			14
1.1	Dự án nâng cao năng lực khai thác cầu cảng- cảng Ba Ngòi (Nâng cấp bến số 1 lên 50.000 DWT và bến 2 lên 70.000 DWT giảm tải)	Cầu dẫn dài 135m, rộng 15m; Trụ neo tàu; Nạo vét khu nước, vũng quay tàu	58,00	18,00	40,00	10/2020	09/2022	7
1.2	Kho bãi phía tây	2,3ha	11,00	11,00	0,00	06/2021	09/2022	5,5
1.3	DA nạo vét duy tu luồng hàng hải	Độ sâu 13,5m - dài 2,3km	1,50	1,50	0,00	02/2020	12/2020	1,5
2	Mua sắm thiết bị		35,00	5,00	30,00			7
2.1	Cầu đi động/cố định	40-45 tấn	35,00	5,00	30,00	03/2021	12/2021	7
2.2	DA.....		0,00	0,00	0,00			
II	DA khởi công năm 2021		12,50	12,50	0,00			12,5
1	Đầu tư XD CB		5,50	5,50	0,00			5,5
1.1	Hệ thống điện NLMT cầu cảng	6 Kwp	0,50	0,50	0,00	06/2021	09/2021	0,5
1.2	Thảm nhựa đường trực chính T1	736m	5,00	5,00	0,00	09/2021	11/2021	5
2	Mua sắm thiết bị		7,00	7,00	0,00			7
2.1	Băng tải làm hàng rời		6,00	6,00	0,00	03/2021	12/2021	6
2.2	Trạm cân 80T	Cân điện tử tải trọng 80 tấn	1,00	1,00	0,00	03/2021	06/2021	1
Tổng cộng (I+II)			118,00	48,00	70,00			33,5

KẾ HOẠCH CHI TIẾT CHI PHÍ SỬA CHỮA NĂM 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Sửa chữa hệ thống kho, bãi	m ²	6.000	250.000	1.500.000.000
2	Sửa chữa duy tu cầu bến				550.000.000
	<i>Bến số 1</i>	Bến	1	200.000.000	200.000.000
	<i>Bến số 2</i>	Bến	1	250.000.000	250.000.000
	<i>Cầu dẫn</i>	Bến	1	100.000.000	100.000.000
3	Sửa chữa thiết bị và công cụ sản xuất				350.000.000
	Cầu Gottwald	Lượt	1	100.000.000	100.000.000
	Công cụ làm hàng	Lượt	5	50.000.000	250.000.000
4	Sửa chữa nhà cửa văn phòng/trang thiết bị quản lý	Lượt	10	30.000.000	300.000.000
5	Sửa chữa hệ thống đường nội bộ cầu cảng	Lượt	1	350.000.000	350.000.000
6	Sửa chữa hệ thống điện nước	Lượt	10	25.000.000	250.000.000
	Tổng cộng				3.300.000.000



Số: 17/2021/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020,
đề xuất mức thù lao cho Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Kết quả kinh doanh năm 2020 và Kế hoạch kinh doanh năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 phê duyệt tổng mức thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 và đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

1. Phê duyệt thù lao đã thực hiện chi trả cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020

Tổng số đã chi trả 312.000.000 đồng (Ba trăm mười hai triệu đồng). Trong đó:

- Chi cho thành viên HĐQT không chuyên trách là: 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng).
- Chi cho thành viên BKS là: 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng)

Chi tiết theo bảng kê đính kèm

2. Đề xuất mức thù lao chi trả cho Người quản lý Công ty không chuyên trách năm 2021

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao của người quản lý Công ty không chuyên trách là thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021 là: 396.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/người/tháng
(Năm triệu đồng/ người/ tháng).
- Trưởng Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/người/tháng
(Năm triệu đồng/ người/ tháng).
- Thành viên Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
(Bốn triệu đồng / người/ tháng)



* Riêng thành viên Hội đồng quản trị là **Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách** không hưởng thù lao mà được chi trả lương với mức theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước).

Trân trọng kính trình./ *phamhv*

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



* Riêng thành viên Hội đồng quản trị là Chủ tịch Hội đồng quản trị chuyên trách không hưởng thù lao mà được chi trả lương với mức theo Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước).

Trân trọng kính trình./

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ
BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

TT	Họ và tên	Chức danh	Thời gian	Mức thù lao/ tháng	Số tháng	Tổng mức thù lao Năm 2020
I	Hội đồng quản					192.000.000
1	Phạm Hữu Tấn	Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc	Từ T01/2020 – T05/2020	4.000.000	5	20.000.000
2	Nguyễn Việt Nhâm	Thành viên HĐQT; Tổng giám đốc	Từ T06/2020 – T12/2020	4.000.000	7	28.000.000
3	Nguyễn Đăng Song	Thành viên HĐQT	Từ T01/2020 – T12/2020	4.000.000	12	48.000.000
4	Hoàng Quốc Phương	Thành viên HĐQT	Từ T01/2020 – T12/2020	4.000.000	12	48.000.000
5	Nguyễn Văn Tài	Thành viên HĐQT	Từ T01/2020 – T12/2020	4.000.000	12	48.000.000
II	Ban Kiểm soát					120.000.000
1	Dương Thị Hồng Hạnh	Trưởng BKS	Từ T01/2020 – T12/2020	4.000.000	12	48.000.000
4	Nguyễn Thị Ngọc Hòa	Thành viên BKS	Từ T01/2020 – T12/2020	3.000.000	12	36.000.000
5	Dương Thị Thanh Mai	Thành viên BKS	Từ T01/2020 – T12/2020	3.000.000	12	36.000.000
			Tổng cộng			312.000.000



Số: 18/2021/TTr-CCR.BKS

Cam Ranh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Điều lệ của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh.

Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, nằm trong Danh sách các doanh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện cung cấp dịch vụ kiểm toán năm 2021 và được Ủy Ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận; có uy tín về chất lượng kiểm toán; có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Số: 19/2021/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh (sửa đổi, bổ sung)

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP, ngày 21/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) và các Quy chế (sửa đổi, bổ sung) sau:

- 1. Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh - Sửa đổi, bổ sung - (Dự thảo Điều lệ đính kèm);**
- 2. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh - Sửa đổi, bổ sung - (Dự thảo Quy chế đính kèm);**
- 3. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh - Sửa đổi, bổ sung - (Dự thảo Quy chế đính kèm);**
- 4. Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh - Sửa đổi, bổ sung - (Dự thảo Quy chế đính kèm).**

Toàn văn dự thảo Điều lệ và dự thảo các Quy chế đã được đăng tải tại website công ty, địa chỉ: www.camranhport.vn.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: NPTQTCT.



Số: 20/2021/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày 23 tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

**Về việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ngày 20/04/2021,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025. Cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, đối với các Ông/Bà có tên sau:

1.1. Ông **Nguyễn Đăng Song**, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025.

1.2. Ông **Hoàng Quốc Phương**, thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025.

Lý do miễn nhiệm: Không còn là đại diện theo ủy quyền của cổ đông tổ chức Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.

2. Miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, đối với các Ông/Bà có tên sau:

2.1. Bà **Đương Thị Thanh Mai**, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025.

2.2. Bà **Nguyễn Thị Ngọc Hoà**, thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025.

Lý do miễn nhiệm: Theo đề nghị của cổ đông tổ chức Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – CTCP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Số: 21/2021/TTr-CCR.HĐQT

Cam Ranh, ngày tháng 04 năm 2021

TỜ TRÌNH

*Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh, nhiệm kỳ 2020-2025*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;
- Căn cứ Biên bản cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ngày 20/04/2021,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh nhiệm kỳ 2020-2025, như sau:

1. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, nhiệm kỳ 2020 – 2025 :

- 1.1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 2 người
- 1.2. Thời hạn giữ chức danh của thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

2. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2020 – 2025 :

- 2.1. Số lượng thành viên Ban Kiểm soát bầu bổ sung: 2 người
- 2.2. Thời hạn giữ chức danh của thành viên Ban kiểm soát được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2020-2025.

3. Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát:

Căn cứ Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh và Đơn đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Danh sách ứng viên dự bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty, nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

- 3.1. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm:
 - Bà **Kiều Phương Ngọc**
 - Bà **Nguyễn Thị Yên**

(Lý lịch trích ngang của các ứng viên Hội đồng quản trị đính kèm)



3.2. Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát gồm:

- Bà **Bùi Thị Ngân Hoa**
- Bà **Trần Thị Thanh Thủy**

(Lý lịch trích ngang của các ứng viên Ban kiểm soát đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chấp thuận và tiến hành thủ tục bầu cử tại Đại hội theo quy định của Pháp luật.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY, NHIỆM KỲ 2020-2025**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND, Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty
1	Kiều Phương Ngọc	22/10/1978	031178000024	Chung cư TSQ, Làng Việt Kiều Châu Âu, Mộ Lao, Hà Đông, Hà Nội.	12/12	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	Không
2	Nguyễn Thị Yến	12/06/1977	013176957	Số nhà 134 Vương Thừa Vũ, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	12/12	Thạc sỹ kinh tế, Kỹ sư Kinh tế Vận tải biển	Không

**LÝ LỊCH TRÍCH NGANG CỦA ỨNG VIÊN DỰ BẦU BỔ SUNG
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY, NHIỆM KỲ 2020-2025**

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Số CMND, Hộ chiếu	Địa chỉ thường trú	Trình độ học vấn	Trình độ chuyên môn	Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty
1	Bùi Thị Ngân Hoa	24/01/1976	034176006682	P411, C1, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội	12/12	Thạc sỹ Quản lý	Không
2	Trần Thị Thanh Thủy	08/08/1977	012861744	Số nhà 3/23/267 đường Hoàng Hoa Thám, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	12/12	Cử nhân kinh tế	Không



TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua chủ trương thoái vốn tại công ty có vốn góp
của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

- Căn cứ Luật chứng khoán số: 54/2019/QH14, ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành có hiệu lực;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh;

Tính đến thời điểm hiện nay, đầu tư tài chính dài hạn ra ngoài doanh nghiệp của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh tại công ty con và công ty khác là 6,167 tỷ đồng với mức góp và tỷ lệ nắm giữ như sau:

TT	Tên công ty/Địa chỉ	Ngành nghề kinh doanh	Vốn điều lệ (Tr.đồng)	Vốn nắm giữ	
				Vốn góp (Tr.đồng)	Tỷ lệ nắm giữ
1	Công ty con				
	Công ty cổ phần Dịch vụ hàng hải Cảng Cam Ranh (CMS) 29 Nguyễn Trọng Kỳ, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Dịch vụ hàng hải	7.000	3.569,79	51%
2	Công ty khác				
	Công ty cổ phần Đô thị Cam Ranh (Cadoco) 70 Nguyễn Trọng Kỳ, tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa	Cấp nước và dịch vụ công ích đô thị	40.000	2.597,4	6,5%

Để có nguồn lực tài chính tập trung phục vụ cho các hoạt động kinh doanh chính và đầu tư phát triển theo chiến lược phát triển 5 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty đã được phê duyệt, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua chủ trương thoái vốn tại các công ty có vốn góp của Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh:

- Thoái vốn tại Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hải Cảng Cam Ranh (CMS)
- Thoái vốn tại Công ty cổ phần Đô thị Cam Ranh (CADOCO).

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc thoái vốn phù hợp theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

phạm

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.



Phạm Hữu Tấn

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

TỜ TRÌNH

Về việc niêm yết cổ phiếu CCR trên sàn giao dịch chứng khoán

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021
Công ty Cổ phần Cảng Cam Ranh**

Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200272350 ngày 25/06/2015.

Công ty được chấp thuận Đăng ký công ty đại chúng theo Thông báo số 5194/UBCK-QLPH ngày 20/08/2015 của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN); Công ty được cấp Giấy nhận đăng ký chứng khoán số 73/2015 GCNCP-VSD ngày 03/09/2015 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD); Công ty được cấp Quyết định đăng ký giao dịch số 589/QĐ-SGDHN ngày 10/09/2015 trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX):

Vốn điều lệ: 245.018.170.000 đồng

Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 24.501.817 cổ phiếu

Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông - mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu

Mã chứng khoán: CCR

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội ban hành ngày 26 tháng 11 năm 2019; Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của chính phủ hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán, Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh hiện đã đủ điều kiện niêm yết cổ phiếu.

Để nâng cao thương hiệu và tính thanh khoản của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh biểu quyết thông qua việc niêm yết cổ phiếu Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán. Cụ thể như sau:

1. Cổ phiếu niêm yết:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán: CCR
- Số lượng chứng khoán niêm yết: Toàn bộ số lượng cổ phiếu đã phát hành của Công ty (24.501.817 cổ phiếu).
- Địa điểm đăng ký niêm yết: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX)
- Thời điểm thực hiện thủ tục niêm yết: sau khi có Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021.

2. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Cam Ranh ủy quyền cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Cảng Cam Ranh theo trình tự thủ tục và quy định của Pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: VT, NPTQTCT.

